

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh

Ông Nguyễn Ngọc Thường

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 15/7/1982 tại xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Dân tộc: Mường; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1941; Vợ: Đinh Thị B, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Đ. Chức vụ: Chủ tịch UBND. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Xuân L. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND (Quyết định ủy quyền số 16/QĐ-UBND, ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND xã S, có mặt).

Địa chỉ: Khu Đ, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú quán: Khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ

Chị Đinh Thị N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú quán: Khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1978; Chức vụ: Nguyên trạm trưởng (có mặt). Nơi công tác trước đây: Trạm kiểm lâm S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ

Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1985; Chức vụ: Cán bộ địa chính (có mặt). Nơi công tác: UBND xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất canh tác nên Đinh Văn T, sinh năm 1982, ở khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định chặt, phát cây rừng tại đồi khe K, thuộc khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để trồng quế tạo thêm thu nhập kinh tế cho gia đình.

Từ khoảng cuối tháng 9/2020, T cầm 01 con dao (*Có đặc điểm dài 46cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ có khắc chữ XII, đường kính 03cm, dài 21cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm*) đi một mình lên vị trí lô 11, khoảnh 4, tiểu khu 159 tại đồi khe K, thuộc khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ (*Đây là đất rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất được phê duyệt theo quyết định 3813/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt kết quả rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất và rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030, do UBND xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ quản lý; Hạt Kiểm lâm huyện YL có nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng*). Khi đi đến nơi, T thấy có nhiều cây gỗ tạp thông thường, bụi cây giang, bụi cây nứa, cây chuối rừng...đang đứng phát triển trên đất rừng. Liên tục thời gian từ khoảng cuối tháng 9 năm 2020 đến ngày 15/10/2020 T đã dùng dao chặt phá được 119 lóng khúc gỗ thuộc loại thực vật thông thường có khối lượng 19,01 m³; 40 bụi giang; 32 bụi nứa và 29 cây chuối rừng trên diện tích đất rừng rộng 8.200m². Khi chặt phá được diện tích này, T để nguyên hiện trạng chờ khô để đốt, sau đó đi về nhà. Đến ngày 22/10/2020 các cây bị chặt phá đã khô, T dùng lửa đốt cháy các loại cây này, khi các cây và thực bì trên diện tích bị chặt phá đang cháy thì bị chính quyền UBND xã S và Hạt Kiểm lâm huyện YL phát hiện lập biên bản vi phạm, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện YL giải quyết.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL yêu cầu định giá đối với số lâm sản do hành vi chặt, phá, hủy hoại rừng của Đinh Văn T gây ra. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YL đã định giá và kết luận:

- 119 (một trăm mười chín) lóng khúc gỗ thuộc loại thực vật thông thường, khối lượng 19,01 m³ do đối tượng Đinh Văn T hủy hoại: 11.406.000 đồng.

Đối với số lâm sản gồm: 40 bụi giang; 32 bụi nứa và 29 cây chuối rừng do Đinh Văn T chặt, phá, hủy hoại. Do đã đốt cháy hủy hoại hết và đã áp dụng các biện pháp giám định nhưng không xác định được khối lượng nên Hội đồng định giá không có căn cứ để định giá.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSYL-HS, ngày 17/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đinh Văn T phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Thời hạn thử thách T từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 243 BLHS.

Áp dụng Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 17/3/2021 Đinh Văn T đã tự nguyện bồi thường giá trị lâm sản số tiền 11.406.000 đồng. Số tiền đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ có khắc chữ XII, đường kính 03cm, dài 21cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, đây là con dao T D để chặt, phá rừng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí nội dung bản cáo trạng và tội danh truy tố và mức hình phạt. Bị cáo xin khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là dân tộc thiểu số, là công dân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ trong khung đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Nguyên đơn dân sự trình bày: Nhất trí nội dung bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo phạm tội vì thiếu hiểu biết, chỉ vì muốn làm kinh tế gia đình đã phá, đốt rừng sản xuất. Đề nghị bị cáo giữ nguyên hiện trạng rừng để rừng tái sinh và bị cáo phải bồi thường thiệt hại diện tích rừng đã gây ra. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án phù hợp để răn đe phòng ngừa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Không có ai có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Liên tục thời gian từ khoảng cuối tháng 9/2020 đến ngày 15/10/2020, Đinh Văn T, sinh năm 1982, ở khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đã có hành vi dùng dao chặt, phá và đốt rừng trái phép tại vị trí lô 11, khoảnh 4, tiểu khu 159 tại đồi khe K, khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, với diện tích rừng bị hủy hoại là 8.200m², thuộc loại rừng sản xuất, giá trị lâm sản thiệt hại 11.406.000 đồng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các biên bản: Khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường và lời khai của người tham gia tố tụng khác trong vụ án tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Tại Điều 243 Bộ luật hình sự quy định: Tội Hủy hoại rừng.

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
b, Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²)”;*

[3] Xét tính chất vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Về nguyên nhân phạm tội là do thiếu hiểu biết, mục đích phạm tội là muốn có đất canh tác tạo thêm thu nhập nên Đinh Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại giá trị lâm sản nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội

dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo cải tạo và có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 243 BLHS còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Vì bị cáo không có tài sản riêng và không hành nghề liên quan đến hành vi phạm tội nên không cần thiết phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị bị cáo phải bồi thường theo định giá đối với số cây lâm sản bị chặt phá, số tiền là 11.406.000 đồng, là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Đinh Văn T: 01 con dao dài 46cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ có khắc chữ XII, đường kính 03cm, dài 21cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, (đây là con dao T dùng để chặt, phá rừng) là vật chứng, công cụ dùng vào việc phạm tội nay không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.406.000 đồng là số tiền T tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Nay cần trả cho UBND xã S để quản lý phục hồi diện tích rừng sản xuất bị chặt phá. Số tiền này hiện nay đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đối với số vật chứng gồm: 119 lóng khúc gỗ thuộc loại thực vật thông thường có khối lượng 19,01 m³ bị cháy. Sau khi kiểm đếm xác định thiệt hại, không còn giá trị sử dụng nên giữ nguyên hiện trạng để rừng tái sinh tự nhiên.

[9] Quá trình điều tra còn xác định rừng sản xuất tại vị trí lô 11, khoảnh 4, tiểu khu 159 thuộc đồi khe K, khu D, xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ bị Đinh Thị N, sinh năm 1982, ở khu D, xã S, huyện YL chặt, phá, hủy hoại diện tích 2.520 m², giá trị lâm sản thiệt hại 7.655.400 đồng; Đinh Ngọc T, sinh năm 1983, ở khu D, xã S, huyện YL chặt, phá, hủy hoại diện tích 300 m², giá trị lâm sản thiệt hại 6.162.000 đồng. Xong hành vi của N và T độc lập với nhau, độc lập với hành vi của T; diện tích rừng bị hủy hoại riêng rẽ, đều dưới 5.000m²; giá trị lâm sản thiệt hại dưới 50.000.000 đồng. Do vậy hành vi của N và T không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã chuyển hồ sơ, đề nghị UBND có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và N các Quyết định đã có hiệu lực thi hành. Cụ thể:

Quyết định số 127/QĐ-XPVPHC, ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện YL đã xử phạt Đinh Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng.

Quyết định số 370/QĐ-UBND, ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Đinh Thị N số tiền 87.500.000 đồng và buộc khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về rừng là 7.655.400 đồng. Tổng cộng là 95.155.400 đồng.

[10] Công an huyện YL đã ra các Quyết định tịch thu và tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với 01 con dao tay có chiều dài 45 cm, thu của Đinh Ngọc T và 01 chiếc cưa bằng kim loại có chiều dài 70 cm, 01 chiếc dao có

chuôi bằng gỗ dài 47 cm, thu của Đinh Thị N để tiêu hủy theo đúng quy định pháp luật.

[11] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Quan điểm của kiểm sát viên, đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Hủy hoại rìng*”.

Xử phạt: Đinh Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đối với Đinh Văn T.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đinh Văn T bồi thường giá trị lâm sản bị hủy hoại số tiền 11.406.000đ (Mười một triệu, bốn trăm linh sáu nghìn đồng) cho UBND xã S, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận T đã tự nguyện bồi thường và nộp toàn bộ số tiền 11.406.000đ (Mười một triệu, bốn trăm linh sáu nghìn đồng), vào tài khoản số 39490105441200000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL tại Kho bạc nhà nước huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ có khắc chữ XII, đường kính 03cm, dài 21cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm. Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Đinh Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS; THAHS;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- TGVPL;
- Lưu HS,VP (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh